

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST

Ngày 10 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trung M, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 1, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; Con ông Lê Văn U (chết) và bà Lê Thị Kim H; anh chị em ruột: không có, bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc Q, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/6/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Mai Tiến D, sinh năm 1984; ngụ tại: ấp T, xã Đ, huyện H, Tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị Ngọc Q, sinh năm 1992; ngụ tại: ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 25/6/2018, Lê Trung M điều khiển xe Wave biển số 52Y2 – 0509 chở Lê Thị Ngọc Q lưu thông trên đường Trần Thị N, khu

phố 3, thị trấn C thì xảy ra va quệt với Mai Tiến D (sinh năm 1984; ngụ khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) đang đi bộ trên đường. Sau đó, cả hai nói chuyện có lời lẽ thách thức qua lại. M chở Q về nhà tại ấp C, xã T, huyện C, bỏ chị Q ở nhà, M lấy 01 cây dao dài 80cm và 01 con dao dài 20cm rồi lên xe máy biển số 52Y2 -0589 chạy đến tiệm xâm phạm M của anh D tại khu phố 3, thị trấn C, huyện C. Khi đến nơi, M cầm cây dao dài 80cm trên tay phải chém anh D, nhưng anh D né được. M tiếp tục dùng dao chém 01 nhát trúng tay trái, 01 nhát trúng tay phải của anh D. Anh D vật ngã M rồi giật lấy cây dao của M, M liền lấy dao xếp dài 20cm trong người cầm bằng tay phải đâm trúng bụng của anh D. Người dân đến can ngăn nên M bỏ chạy, anh D được đưa đi cấp cứu. Đến 11 giờ 00 ngày 26/6/2018, M đến Công an thị trấn C đầu thú và giao nộp: 01 cây dao, 01 con dao bấm, 01 xe máy biển số 52Y2 – 0509.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh số 496/TgT.18 ngày 02/7/2018 đối với Mai Tiến D như sau:

- Hai vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện chưa cắt chỉ tại:

+ Vùng bụng trái kích thước: 4x0,1cm.

+ Mặt ngoài cánh tay phải kích thước: 5x(0,05-0,1)cm.

Có tỷ lệ thương tật 2% mỗi vết.

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi các ngón II đến ngón V, gân duỗi ngón cái dài, gân duỗi ngón II, đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương hiện còn:

+ Nẹp bột cẳng bàn tay.

+ Vết thương chưa cắt chỉ kích thước: 9,5x0,1cm tại mặt sau cẳng tay.

+ Chưa cử động được bàn ngón tay.

Có tỷ lệ 8%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trung M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trung M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: khoảng 18 giờ 00 ngày 25/6/2018, Lê Trung M điều khiển xe Wave biển số 52Y2 – 0509 chở Lê Thị Ngọc Q lưu thông trên đường T, khu phố 3, thị trấn C thì xảy ra va quệt với Mai Tiến D đang đi bộ trên đường. Sau đó, cả hai nói chuyện có lời lẽ thách thức qua lại. M chở Q về nhà tại ấp C, xã T, huyện C, M bỏ Q ở nhà rồi lấy 01 cây dao dài 80cm và 01 con dao dài 20cm rồi lên xe máy biển số 52Y2 -0589 chạy đến tiệm xâm phạm M của anh D tại khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi. Khi đến nơi, M cầm cây dao dài 80cm trên tay phải chém anh D, nhưng anh D né được. M tiếp tục dùng dao chém 01 nhát trúng tay trái, 01 nhát trúng tay phải của anh D. Anh D vật ngã M rồi

giật lấy cây dao của M, M liền lấy dao xếp dài 20cm trong người cầm bằng tay phải đâm trúng bụng của anh D. Người dân đến can ngăn nên M bỏ chạy, anh D được đưa đi cấp cứu và điều trị, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh D là: 12%. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Trung M về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung M từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý:

01 (một) cây dao bằng kim loại màu đen dài 80cm, rộng 10cm và 01 (một) con dao xếp bằng kim loại, dài 24cm hiện đang tạm giữ, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe máy biển số 52Y2 – 0509, là xe của chị Lê Thị Ngọc Q, đề nghị trả chiếc xe trên cho chị Q quản lý sử dụng.

Bị cáo Lê Trung M nói lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Trung M đã có hành vi “Cố ý gây thương tích” cho người khác, cụ thể ngày 25/6/2018 bị cáo M lấy 01 cây dao dài 80cm và 01 con dao dài 20cm đến tiệm xâm thẩm M của anh D, đến nơi M cầm cây dao dài 80cm trên tay phải chém anh D, nhưng anh D né được. M tiếp tục dùng dao chém 01 nhát trúng tay trái, 01 nhát trúng tay phải của anh D. Anh D vật ngã M rồi giật lấy cây dao của M, M liền lấy dao xếp dài 20cm trong người cầm bằng tay phải đâm trúng bụng của anh D gây thương tích là: 12% . Bằng hành vi trên, bị cáo Lê Trung M đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Trung M là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến

đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa bản thân trở thành người công dân tốt là cần thiết, là đúng với quy định của pháp luật, có như thế mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trên để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo M từ 03 (ba) đến (04) năm tù là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Tiến D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 86.400.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo M tự nguyện bồi thường cho anh Mai Tiến D số tiền 86.400.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này để buộc bị cáo M bồi thường cho anh D số tiền 86.400.000 đồng là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) cây dao bằng kim loại màu đen dài 80cm, bản rộng 10cm và 01 (một) con dao xếp bằng kim loại, dài 20cm (lưỡi dao: 10cm, cán dao: 10cm) hiện đang tạm giữ, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 (một) xe máy biển số 52Y2 – 0509, là xe của chị Lê Thị Ngọc Q, khi bị cáo lấy xe đi dùng làm phương tiện cho việc phạm tội chị Q không biết, chị Q xin nhận lại xe, do đó cần trả chiếc xe trên cho chị Q quản lý sử dụng, nếu sau này có ai tranh chấp đối với chiếc xe trên thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên Đ là người bị cáo M nhờ chở đến nhà anh D để nói chuyện, sau khi chở đến Đ bỏ đi nơi khác không tham gia vào việc gây thương tích cho anh D, cũng không có bàn bạc gì về việc gây thương tích cho anh D, qua xác minh không rõ lai lịch của Đ nên chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách đối tượng tên Đ ra khỏi vụ án, khi nào tìm được tên Đ sẽ điều tra xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đối với tên Đ để xử lý sau.

Xét cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Trung M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại màu đen dài 80cm, bản rộng 10cm và 01 (một) con dao xếp bằng kim loại, dài 20cm (lưỡi dao: 10cm, cán dao: 10cm) hiện đang tạm giữ.

Trả lại cho chị Lê Thị Ngọc Q 01 (một) xe máy biển số 52Y2 – 0509, số khung: DCG5UM5H – 126005; số máy: 150FMG - 00126005 để chị Q quản lý sử dụng, sau này nếu có ai tranh chấp đối với chiếc xe trên sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Áp dụng các Điều 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Trung M, buộc bị cáo Lê Trung M bồi thường cho anh Mai Tiến D số tiền 86.400.000 (tám mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng, thi hành 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Lê Trung M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.320.000 (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;

(1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- Chi cục THADS huyện Củ Chi; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC35 Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định